

KẾ HOẠCH

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; Thông tư số 28/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành;

Căn cứ Kế hoạch số 2946/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 của tỉnh Gia Lai”.

Để công tác dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai được thực hiện đảm bảo đúng lộ trình theo các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình của địa phương và những điểm mới trong các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với những nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2018-2021 VÀ THỰC TRẠNG DẠY, HỌC NGOẠI NGỮ HIỆN NAY

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2018-2021

1. Chương trình dạy học ngoại ngữ

- Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo thực hiện tại các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) với sự tự nguyện của gia đình trẻ và đáp ứng các

yêu cầu theo quy định của Bộ GDĐT¹. Đến năm 2021, toàn tỉnh có 60 trường mầm non triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, với 8.532 trẻ tham gia.

- Chương trình tự chọn tiếng Anh lớp 1, lớp 2 được triển khai theo Chương trình Giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018² từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và năm học 2021-2022 đối với lớp 2. Toàn tỉnh Gia Lai hiện có 38,57% học sinh lớp 1, lớp 2 được học chương trình tiếng Anh tự chọn. Đồng thời chương trình tiếng Anh tự chọn đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 cũng được triển khai ở các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh với 57,1% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tham gia.

- Chương trình tiếng Anh hệ 7 năm (theo CT GDPT 2006)³ được triển khai ở tất cả các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 63,16% học sinh THCS và 88,7% học sinh THPT tham gia.

- Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm⁴ và chương trình tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018⁵: Năm học 2021-2022, cấp tiểu học có 34,2% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tham gia học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm; cấp THCS có 36,8% học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm và chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018; cấp THPT có 11,3% học sinh học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.

- Tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh cơ bản: Môn tiếng Anh cơ bản các ngành đều học thời lượng như nhau. Tiếng Anh chuyên ngành học từ 60 - 180 tiết đối với các ngành du lịch, quản lý khách sạn và từ 30 - 60 tiết đối với các ngành công nghệ - kỹ thuật, y khoa, nghệ thuật.

Bảng so sánh chỉ tiêu dạy và học tiếng Anh hệ 10 năm và tỉ lệ thực tế đến năm học 2021-2022

STT	Cấp học	Chỉ tiêu tại Kế hoạch 2946/KH-UBND ngày 28/12/2018	Tỉ lệ thực tế năm học 2021-2022 ⁶	Chênh lệch
1	THPT	3,1%	11,3%	Cao hơn 8,2%
2	THCS	27,5%	36,8%	Cao hơn 9,3%
3	Tiểu học <i>Lớp 3, 4, 5</i>	80,4%	34,2% 57,1% học tự chọn	Thấp hơn 46,2 %

¹Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

² Thông tư Số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

³ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

⁴Quyết định số 3321/QĐ- BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học; Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học cơ sở; Quyết định số 5209/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp trung học phổ thông.

⁵Thông tư Số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

⁶ Theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT năm học 2022-2023 100% học sinh lớp 3 mới học tiếng Anh theo CT GDPT 2018. Kế hoạch 2946/KH-UBND được ban hành trước khi Bộ GDĐT ban hành Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, vì vậy chỉ tiêu năm học 2021-2022 thực tế sẽ tương ứng với năm học 2020-2021 trong Kế hoạch 2946/KH-UBND

2. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh cho thấy điểm trung bình bài thi môn tiếng Anh trong 03 năm gần đây đã có sự biến chuyển, mặc dù vẫn còn thấp hơn so với mặt bằng chung cả nước⁷; chất lượng kì thi học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh trong những năm học gần đây cũng tăng lên.⁸

- Chất lượng dạy học tiếng Anh theo chuẩn năng lực ngôn ngữ quốc tế được nâng cao. Ngày càng có nhiều học sinh tham gia học và đăng ký thi ở các kì thi quốc tế để đánh giá năng lực ngôn ngữ như MOVERS, FLYERS, KET, PET, IELTS,...⁹

3. Đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ

Toàn tỉnh hiện có 1.029/1.094 giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ, tỉ lệ 94,06%¹⁰. Đồng thời giáo viên tiếng Anh các cấp cũng đã được bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ cũng như nghiệp vụ sư phạm, năng lực giảng dạy và kiểm tra đánh giá tiếng Anh theo CT GDPT 2018¹¹.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường trang thiết bị dạy học ngoại ngữ

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy đã được quan tâm chú trọng ở các cơ sở giáo dục. Nhiều trường học được trang bị phòng học bộ môn tiếng Anh, giúp cho việc dạy và học theo định hướng năng lực và tiếp cận chuẩn tiếng Anh quốc tế được thuận lợi hơn.¹²

5. Đổi mới kiểm tra đánh giá trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá. Tăng cường kiểm tra đánh giá ở tất cả các kỹ năng và khuyến khích kiểm tra kỹ năng nghe, nói, định hướng kiểm tra đánh giá theo năng lực ngôn ngữ đầu ra ở các cấp học (Bậc 1 đối với cấp tiểu học, Bậc 2 đối với cấp trung học cơ sở, Bậc 3 đối với cấp trung học phổ thông).

6. Công tác truyền thông và xây dựng môi trường ngoại ngữ

- Việc dạy học ngoại ngữ và tầm quan trọng của việc dạy học ngoại ngữ trong cũng được tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các

⁷ Điểm trung bình bài thi môn Tiếng Anh tỉnh Gia Lai ở các năm học: 2018-2019 là 3,96 (điểm trung bình cả nước là 4,36); 2019-2020 là 4,13 (điểm trung bình cả nước là 4,57); 2020-2021 là 5,25 (điểm trung bình cả nước là 5,84) 2021-2022 là 4.568 (điểm trung bình cả nước là 5.147).

⁸ Năm 2020, môn tiếng Anh, tỉnh Gia Lai có 06 giải (4 giải Nhì, 02 giải Ba), năm 2021 có 04 giải (1 giải Nhì, 1 giải Ba và 02 giải Khuyến khích).

⁹ Từ năm 2017 đến năm 2021 đã có gần 3.000 học sinh tham gia các kỳ thi cấp các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

¹⁰ cấp tiểu học có 266/306 giáo viên đạt chuẩn, tỉ lệ 86,9%; THCS có 525/540 giáo viên đạt chuẩn, tỉ lệ 97,2%; THPT có 238/248 giáo viên đạt chuẩn, tỉ lệ 95,96%

¹¹ 500 giáo viên đã được Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, Bộ GDĐT bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và cấp chứng nhận. Hơn 400 giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông được bồi dưỡng phương pháp dạy học và hơn 400 giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông đã được bồi dưỡng về phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra ở từng cấp học; 80 lượt giáo viên đã được bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ và được cấp chứng chỉ.

¹² Cấp Tiểu học có 141 phòng học Ngoại ngữ trong tổng số 208 trường tiểu học, tỉ lệ 67,8%; cấp THCS, có 143 phòng học bộ môn Ngoại ngữ trong tổng số 235 trường THCS, tỉ lệ 60,8% ; cấp THPT có 34 phòng đa chức năng trong tổng số 47 trường THPT, tỉ lệ 70,3%.

nhà trường cũng tích cực xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ tạo điều kiện để học sinh có cơ hội được thực hành giao tiếp, thể hiện sự sáng tạo, phát triển các kỹ năng khác.

- Sở GDĐT cũng như các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục chú trọng xây dựng trường học điển hình về môi trường dạy học và sử dụng ngoại ngữ tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tạo môi trường giao tiếp bằng Tiếng Anh thông qua các cuộc thi hùng biện Tiếng Anh, giao lưu Olympic Tiếng Anh, Hội thi, Cuộc thi sử dụng tiếng Anh các cấp; khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến như thi tiếng Anh trên Internet, các cuộc thi góp phần hỗ trợ giáo viên và học sinh nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng dạy học tiếng Anh theo Đề án.

7. Công tác hợp tác quốc tế và xã hội hóa dạy học ngoại ngữ

- Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã có 40 trung tâm ngoại ngữ, trong đó có 01 trung tâm ngoại ngữ tin học tỉnh và 39 trung tâm ngoại ngữ tư thục. Một số trung tâm đã được phép đưa người nước ngoài vào các cơ sở giáo dục để liên kết giảng dạy tiếng Anh làm quen cho trẻ mẫu giáo và tiếng Anh giao tiếp tại các trường phổ thông, đồng thời hỗ trợ tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ tại các đơn vị liên kết.

8. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án

- Ngân sách Trung ương: Năm 2017, 2019 và năm 2021, Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đã giao cho Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 500 giáo viên tiếng Anh và bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ cho 80 giáo viên tiếng Anh bằng nguồn ngân sách trung ương.

- Ngân sách địa phương: Năm 2021, Sở GDĐT được UBND tỉnh phê duyệt số kinh phí 2.694.500.000 đồng (hai tỉ sáu trăm chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để chi cho các hoạt động của Đề án. Sở GDĐT đã chi 2.408.322.200 (hai tỉ bốn trăm linh tám triệu ba trăm hai mươi hai ngàn hai trăm đồng), cụ thể:

+ Chi hoạt động bồi dưỡng giáo viên: Chi 1.535.420.000đ (Một tỉ ba trăm tám mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) để bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, kiểm tra đánh giá cũng như kỹ năng xây dựng môi trường ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh.¹³

+ Chi các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ: 821.102.200đ (tám trăm hai mươi một triệu một trăm linh hai ngàn hai trăm đồng) bao gồm xây dựng trường học điển hình về môi trường ngoại ngữ và tổ chức hoạt động tạo dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cấp tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG DẠY, HỌC NGOẠI NGỮ

1. Kết quả đạt được

- Các cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh cơ bản đảm bảo tương đối về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên đạt chuẩn đáp ứng việc triển

¹³ 413 giáo viên môn Tiếng Anh các cấp học phổ thông được bồi dưỡng phương pháp dạy học Tiếng Anh theo CT GDPT 2018; 424 giáo viên môn Tiếng Anh các cấp được bồi dưỡng phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn năng lực ngôn ngữ ở các bậc học; 250 giáo viên môn Tiếng Anh các cấp đã được tập huấn công tác xây dựng môi trường ngoại ngữ; 150 giáo viên môn Tiếng Anh các cấp được tập huấn sử dụng bảng tương tác thông minh trong giảng dạy môn Tiếng Anh.

khai dạy các chương trình tiếng Anh hiện hành và có thể từng bước triển khai chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

- Nhiều giáo viên tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục đã được bồi dưỡng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh theo Đề án; tích cực tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng dạy học. Chương trình Tiếng Anh theo CT GDPT 2018 cũng được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình. Chất lượng dạy và học môn tiếng Anh được nâng lên; kỹ năng giao tiếp của học sinh có cải thiện rõ rệt qua kết quả của các Cuộc thi, Hội thi bằng tiếng Anh.

- Công tác xây dựng môi trường dạy học và sử dụng ngoại ngữ được quan tâm nhiều hơn. Sở GDĐT, các trường THPT, các cụm trường THPT thuộc Sở và một số phòng GDĐT đã chú trọng tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các cuộc thi hùng biện Tiếng Anh, thi viết thư bằng tiếng Anh, ngoại khóa tiếng Anh, Hội thi Olympic tiếng Anh các cấp, Cuộc thi “Tài năng tiếng Anh” cấp tỉnh. Ngày càng có nhiều cơ sở giáo dục xây dựng trường học điển hình về môi trường ngoại ngữ, tạo được môi trường dạy và học tiếng Anh thân thiện, góp phần hỗ trợ giáo viên và học sinh nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng dạy và học tiếng Anh.

- Mạng lưới trung tâm ngoại ngữ được mở rộng và hoạt động ngày càng hiệu quả. Bước đầu đã triển khai chương trình xã hội hóa dạy học tăng cường tiếng Anh giao tiếp trong các trường phổ thông, tạo điều kiện cho học sinh được học tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ. Qua đó, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận với tiếng Anh quốc tế, từ đó phát triển và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp toàn diện, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh trong các nhà trường.

2. Hạn chế

- Tỷ lệ học sinh tham gia học tiếng Anh chương trình hệ 10 năm còn thấp, chưa đạt được chỉ tiêu tại Kế hoạch số 2946/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể là ở cấp tiểu học. Do đó công tác triển khai dạy học Chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu, đặc biệt là giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, dẫn đến việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh còn chưa được triển khai đồng đều giữa các vùng trên toàn tỉnh. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, vẫn còn nhiều giáo viên chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để triển khai dạy học theo Đề án, công tác bồi dưỡng giáo viên tại địa phương để thực hiện CT GDPT 2018 mới chỉ tập trung vào phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn nhiều hạn chế, chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu dạy học theo CT GDPT 2018. Giáo viên cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh cũng chưa đáp ứng được về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT.

- Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai dạy học theo CT GDPT 2018, đặc biệt là đối với

các trường tiểu học, trung học ở vùng sâu, vùng xa và các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Công tác xây dựng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh đã được chú trọng nhưng cũng chỉ mới điển hình ở những vùng thuận lợi hoặc có điều kiện thuận lợi, chưa được triển khai được ở các khu vực còn nhiều khó khăn, vùng đông học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu học tập của học sinh đối với môn tiếng Anh vẫn nặng về khảo thí, ít chú trọng đến kỹ năng nghe, nói, giao tiếp; chương trình hiện tại nặng về học thuật, ảnh hưởng nhiều đến động cơ, thái độ học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Ý thức của giáo viên, học sinh về dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, tiếp cận chuẩn năng lực ngôn ngữ còn hạn chế.

- Các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, tuy nhiên chỉ tập trung ở các vùng có điều kiện thuận lợi. Các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa có nhu cầu vẫn chưa có điều kiện tiếp cận với chương trình tiếng Anh giao tiếp chuẩn quốc tế.

B. KẾ HOẠCH TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh; triển khai dạy, học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh theo chương trình mới ở các cấp học đảm bảo đúng lộ trình yêu cầu thực hiện; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025; nâng cao trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương, của đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non:

Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 25% trẻ mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non được làm quen với tiếng Anh (*năm học 2021-2022 có 22% cơ sở giáo dục mầm non triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh*).

b) Đối với giáo dục phổ thông:

- Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 50% học sinh lớp 1, lớp 2 được học chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018).

- Đến năm học 2022-2023 có 100% học sinh lớp 3 được học chương trình Tiếng Anh theo CT GDPT 2018; năm học 2025-2026 có 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 được học chương trình Tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

c) Đối với giáo dục thường xuyên:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai Chương trình Giáo dục

thường xuyên về tiếng Anh thực hành. Tiếp tục mở các lớp dạy ngoại ngữ theo chuẩn công chức, viên chức dành cho cán bộ quản lý trường học và giáo viên, giảng viên.

d) Đối với giáo dục nghề nghiệp:

Phấn đấu đến năm 2025 có 50% các trường trung cấp, cao đẳng triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo. Trong đó, 50% học sinh hệ trung cấp có năng lực ngoại ngữ đạt tương đương bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; 60% học sinh hệ cao đẳng có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (*hiện nay chỉ có 2/21 cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai dạy ngoại ngữ đạt 10,5%*).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai dạy và học môn Tiếng Anh theo Đề án, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Quy định môn ngoại ngữ 1 được dạy và học trong các trường tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn tỉnh là tiếng Anh.

- Trên cơ sở khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc do Bộ GDĐT ban hành và Chương trình tiếng Anh trong CT GDPT 2018, các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học chi tiết, cụ thể, phù hợp với đối tượng, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo tính liên thông giữa các cấp học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đối với giáo dục mầm non: Khuyến khích triển khai mở rộng việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những cơ sở giáo dục mầm non có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và có đội ngũ giáo viên tiếng Anh đảm bảo trình độ, năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu theo quy định; xây dựng và nhân rộng các cơ sở giáo dục mầm non điển hình về đổi mới việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trên địa bàn tỉnh.

- Đối với giáo dục phổ thông:

+ Tiếp tục thực hiện dạy và học chương trình tiếng Anh hiện hành ở các cấp học, duy trì chương trình tiếng Anh 10 năm trong các trường phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở từng cấp học, nâng cao chất lượng bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông, duy trì và phát huy thành tích đạt được ở các kì thi cấp quốc gia; từng bước nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh ở bậc học phổ thông;

+ Triển khai thực hiện dạy học tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đúng theo lộ trình; đến năm học 2025-2026 có 100% trường phổ thông trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ dạy học chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

+ Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai dạy và học môn Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh ở Trường THPT chuyên Hùng Vương và một số trường phổ thông đủ điều kiện.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

tiếng Anh; thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá; tăng cường kiểm tra đánh giá ở tất cả các kỹ năng và khuyến khích kiểm tra kỹ năng nghe, nói, định hướng kiểm tra đánh giá theo năng lực ngôn ngữ đầu ra ở các cấp học; nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh, đặc biệt là đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học.

- Xây dựng quy trình và từng bước triển khai công tác xây dựng ngân hàng dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy học tiếng Anh đối với giáo dục phổ thông và tiếp cận với định hướng các bài thi cấp quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng các bài thi môn tiếng Anh.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên giảng dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh; phối hợp với các trường đại học, các đơn vị, tổ chức có năng lực và uy tín được Bộ GDĐT cho phép để tổ chức bồi dưỡng cho những giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn, khuyến khích giáo viên, giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, hỗ trợ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng trong nước và quốc tế.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên tiếng Anh phổ thông; gắn hoạt động bồi dưỡng với sinh hoạt tổ chuyên môn, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tự bồi dưỡng.

- Trên cơ sở biên chế được giao chưa sử dụng, ưu tiên tuyển dụng bổ sung giáo viên tiếng Anh đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở các trường phổ thông.

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho các giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh cốt cán được học tập để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm ở trong nước và ở nước ngoài.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Tham gia phát triển và sử dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống học liệu mở trực tuyến quốc gia, tạo cơ hội tiếp cận các chương trình ngoại ngữ chất lượng cao cho mọi đối tượng tham gia học ngoại ngữ.

- Tăng cường trang thiết bị cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các khu vực khó khăn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Ngành GDĐT tổ chức tuyên truyền và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền

các cấp triển khai công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức xã hội, nhất là đối với học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức về lợi ích của việc dạy và học ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Thu hút sự quan tâm, đóng góp của cộng đồng cho công tác dạy và học ngoại ngữ; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục tiêu, yêu cầu nội dung của chương trình giáo dục môn tiếng Anh theo CT GDPT 2018; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp, các ngành, giáo viên, phụ huynh học sinh về công tác dạy học tiếng Anh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hoá các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy và học ngoại ngữ tại địa phương.

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn và triển khai hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh trên địa bàn tỉnh; phát triển và quản lý tốt các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, các cơ sở có yếu tố nước ngoài góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường ngoại ngữ trong và ngoài nhà trường, phát động phong trào dạy và học ngoại ngữ, xây dựng nhiều sân chơi bổ ích, lành mạnh cho học sinh sử dụng tiếng Anh; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, Olympic tiếng Anh, Hội thi, Cuộc thi sử dụng tiếng Anh các cấp, các chương trình giao lưu tiếng Anh cấp trường, cụm trường, ngày hội tiếng Anh,...; khai thác, khuyến khích việc sử dụng các chương trình dạy và học ngoại ngữ trên truyền hình, Internet; phổ biến và cung cấp các tài liệu, sách, truyện tranh (song ngữ), báo chuyên ngành ngoại ngữ, xây dựng văn hóa đọc tiếng Anh trong và ngoài nhà trường nhằm thu hút sự tham gia của học sinh, sinh viên và sự ủng hộ của toàn xã hội về việc sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, học tập và làm việc.

6. Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đẩy mạnh xã hội hoá, tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy học ngoại ngữ và các cơ chế chính sách khác.

- Có chính sách ưu tiên cho các giáo viên dạy giỏi, giáo viên có nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia tham gia các khóa học nâng cao trình độ tiếng Anh trong nước và nước ngoài.

- Ưu tiên tuyển dụng giáo viên môn Toán và các môn khoa học tự nhiên đạt chuẩn trình độ đào tạo và sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp; có chính sách khuyến khích giáo viên môn Toán và các môn khoa học tự nhiên học thêm tiếng Anh để dạy song ngữ.

- Ưu tiên các nguồn học bổng, các chương trình đi học ngắn hạn ở nước ngoài để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên ngoại ngữ cốt cán nhằm đáp

ứng năng lực theo yêu cầu đổi mới dạy và học ngoại ngữ.

- Có chính sách ưu tiên cho các học sinh giỏi, có thành tích xuất sắc trong học tập, sử dụng tiếng Anh như: Học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia hoặc có thành tích cao trong các kỳ thi tiếng Anh Quốc tế,...

7. Xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút sự đóng góp của toàn xã hội cho công tác dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; thu hút đầu tư phát triển mở rộng các loại hình đào tạo tiếng Anh; chú trọng mô hình dạy học tiếng Anh tăng cường theo hình thức xã hội hóa trong các nhà trường.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng ở các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh và phát huy nguồn lực của các trung tâm có chất lượng đối với công tác tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ cho học sinh và giáo viên.

- Mở rộng, đa dạng hóa các loại hình hợp tác quốc tế về giáo dục; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các cá nhân có nguyện vọng tham gia đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo ngoại ngữ; tạo điều kiện thuận lợi và sẵn sàng đón tiếp các chuyên gia, giảng viên có trình độ cao ở nước ngoài tư vấn, hỗ trợ, giảng dạy cho giáo viên và học sinh; cử cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh tham dự các khóa bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo quốc tế trong và ngoài nước.

8. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý, giám sát chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường, các trung tâm ngoại ngữ; thường xuyên giám sát và kiểm tra đánh giá việc thực hiện triển khai đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường; giám sát việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, tài liệu, học liệu được cấp phát phục vụ cho công tác dạy học ngoại ngữ.

- Thực hiện định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo đúng quy định.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2022-2023

Trọng tâm của giai đoạn này là củng cố, phát huy kết quả thực hiện Đề án trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2021; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, tăng cường các điều kiện để triển khai dạy và học môn tiếng Anh theo CT GDPT 2018, cụ thể:

- a) Tiếp tục duy trì chương trình tiếng Anh hiện hành, từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đồng bộ triển khai thực hiện Chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

- Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và thực hiện chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2; nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh

theo chương trình tiếng Anh hiện hành ở bậc học phổ thông (tiếng Anh hệ 7 năm và tiếng Anh hệ 10 năm); triển khai dạy học chương trình dạy học tiếng Anh theo CT GDPT 2018 ở các cấp học theo lộ trình của Bộ GDĐT.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá đồng bộ ở các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục thường xuyên bước đầu triển khai Chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

b) Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên từng bước triển khai giảng dạy tiếng Anh theo CT GDPT 2018

- Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đối với những giáo viên tiếng Anh phổ thông chưa đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo cấp học; phối hợp với các trường đại học, các đơn vị, tổ chức có năng lực và uy tín được Bộ GDĐT cho phép để tổ chức bồi dưỡng cho những giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn; phấn đấu 97% giáo viên các cấp học đạt chuẩn theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tiếng Anh, kết hợp với chương trình bồi dưỡng thường xuyên hằng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội thảo, tập huấn, báo cáo chuyên đề nâng cao năng lực dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên tiếng Anh.

- Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho một số giáo viên môn Toán và các môn khoa học tự nhiên có năng lực ngoại ngữ, để dạy học môn học bằng tiếng Anh trong Trường THPT chuyên Hùng Vương.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo triển khai CT GDPT 2018 đồng bộ ở các cấp học theo đúng lộ trình.

c) Tăng cường công tác truyền thông, mở rộng xã hội hóa giáo dục, xây dựng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh

- Huy động nguồn lực từ các trung tâm ngoại ngữ tư thục cũng như nguồn lực của toàn xã hội hỗ trợ công tác dạy và học ngoại ngữ. Khuyến khích các trung tâm ngoại ngữ đưa giáo viên người nước ngoài đạt chuẩn theo quy định để liên kết tổ chức giảng dạy tiếng Anh tại các trường phổ thông. Tăng cường xây dựng môi trường ngoại ngữ, xây dựng các trường học điển hình về môi trường ngoại ngữ ở các cấp học, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi nhằm thúc đẩy phong trào dạy và học ngoại ngữ ở các địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề dành cho giáo viên tiếng Anh các cấp, tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh có cơ hội nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực giảng dạy.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điều kiện vận dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học ngoại ngữ

Triển khai theo Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai). Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, học liệu, thiết bị dạy học

ngoại ngữ, điều kiện ứng dụng CNTT, phòng học chuyên dụng phục vụ dạy và học ngoại ngữ. Tiến hành rà soát cơ sở vật chất, điều kiện ứng dụng CNTT và trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ trong tất cả trường học trên địa bàn tỉnh; đảm bảo các cơ sở giáo dục phổ thông có thể triển khai dạy học ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học ngoại ngữ theo chương trình hiện hành, từng bước triển khai giảng dạy tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

đ) Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án của các đơn vị, đặc biệt đối với giáo dục phổ thông, nhằm thúc đẩy chất lượng dạy học ngoại ngữ

Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dạy học ngoại ngữ của các nhà trường, đảm bảo mục tiêu tư vấn thúc đẩy và điều chỉnh quá trình thực hiện hiệu quả.

2. Giai đoạn 2024-2025

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điều kiện vận dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học ngoại ngữ theo Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai). Hoàn thiện các nguồn lực để nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh, triển khai đồng bộ Chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018, cụ thể:

a) Tiếp tục mở rộng dạy, học và kiểm tra đánh giá tiếng Anh theo CT GDPT 2018

- Triển khai bậc mầm non cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và thực hiện chương trình ngoại ngữ tự chọn lớp 1 và lớp 2; tổ chức dạy và học ngoại ngữ ở bậc học phổ thông theo CT GDPT 2018; đến năm học 2025-2026, 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 học tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá đồng bộ ở các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Hoàn thiện đội ngũ giáo viên đảm bảo để triển khai giảng dạy tiếng Anh theo CT GDPT 2018

- Tiếp tục bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đối với những giáo viên tiếng Anh phổ thông chưa đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo cấp học, phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tiếng Anh, tổ chức các lớp bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên tiếng Anh.

- Tiếp tục bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho một số giáo viên môn Toán và các môn khoa học tự nhiên có năng lực ngoại ngữ, để dạy học môn học bằng tiếng Anh trong Trường THPT chuyên Hùng Vương và một số trường phổ thông có điều kiện.

c) Duy trì hiệu quả công tác truyền thông, mở rộng xã hội hóa giáo dục, xây dựng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh

- Tăng cường xây dựng môi trường ngoại ngữ, xây dựng các trường học điển

hình về môi trường ngoại ngữ ở các cấp học, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi nhằm thúc đẩy phong trào dạy và học ngoại ngữ ở các địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề dành cho giáo viên tiếng Anh các cấp, tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh có cơ hội nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực giảng dạy.

d) Tổ chức kiểm tra giám sát công tác triển khai thực hiện Đề án; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai chương trình của giai đoạn trước để cải tiến hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy trong các cấp học ở giai đoạn tiếp theo.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ

Thực hiện theo Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai)¹⁴.

2. Kinh phí bồi dưỡng giáo viên và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2022: Theo Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 19/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2023-2025

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hoá khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan liên quan của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hoá nội dung Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

- Trên cơ sở biên chế được giao chưa sử dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, trong đó ưu tiên tuyển dụng bổ sung giáo viên tiếng Anh đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy

¹⁴ Theo Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ban hành tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh, từ năm 2021 đến năm 2025, số phòng học ngoại ngữ được cấp là: Cấp TH 54 phòng, cấp THCS 31 phòng, cấp THPT 06 phòng.

định, đáp ứng việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở các trường THPT.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo UBND tỉnh.

- Tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ trong thẩm quyền mà Kế hoạch giao.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung và đặc thù của các trình độ đào tạo theo hướng dẫn của các Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án đối với giáo dục chuyên nghiệp gửi Sở GDĐT tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, phối hợp với Sở GDĐT định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở GDĐT và các đơn vị có liên quan tổng hợp và phân bổ kế hoạch kinh phí (nguồn đầu tư phát triển) triển khai thực hiện Đề án theo kế hoạch và trình UBND tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở GDĐT, các sở, ban ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí do Sở GDĐT lập và gửi đúng thời gian quy định, Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở GDĐT, UBND cấp huyện để thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương bổ sung đủ biên chế giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 và theo Đề án Ngoại ngữ của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở GDĐT, các sở, ban ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí của ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay đối với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; các chương trình đổi mới công tác đào tạo ngoại ngữ trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu mới.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng GDĐT, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Sở GDĐT.

- Trên cơ sở biên chế được giao thực hiện tuyển dụng bổ sung giáo viên tiếng Anh đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở các trường tiểu học, THCS.

- Phối hợp với Sở GDĐT và các sở, ngành, cơ quan liên quan cấp tỉnh để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung của tỉnh.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, dạy học ngoại ngữ tại đơn vị, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đặt ra.

- Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở GDĐT, Giám đốc các Sở và Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo, phản ánh tình hình, đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp trình, xem xét chỉ đạo xử lý./. 

Nơi nhận:

- BQL Đề án NNQG-Bộ GDĐT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB-XH; KHĐT; TC; NV; TTTT;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.h.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch